TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày: 20.4.2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lâm

Ông Nguyễn Thế Quyết

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 20.4.2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

Trần Duy P, tên gọi khác: Ty zồ; Sinh ngày 29 tháng 4 năm 1990 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số 169 đường D, tổ 47 phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần P (c) và bà Trương Thị P (c); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu; Có vợ là bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1992 và có một người con sinh năm 2017.

Tiền án: chưa.

Tiền sự: Ngày 01.10.2016, bị Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng theo Quyết định số 124/2017/QĐ-TA ngày 24.11.2017.

Bị bắt, tạm giam ngày 17.01.2018. Hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần H, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số 22 đường N, phường T, quận K, TP. Đà Nẵng. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm Mai T, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Số 86 đường T, phường N, thị xã B, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau nên vào khoảng tháng 4.2017, Trần Duy P đến nhà ông Trần H mượn 01 xe mô tô hiệu Honda Super Dream màu nâu biển kiểm soát 43K2-8869 để làm phương tiện đi lại. Đến tháng 8.2017, P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nói trên nên đem xe cầm cố cho Phạm Mai T với giá 4.000.000 đồng. Số tiền có được, P tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 15.10.2017, ông H đến gặp P tại nhà số 169 đường D để đòi lại xe nhưng P nói đã mang xe đi cầm cố ở trong xã N, tỉnh Q. Ông H yêu cầu P đi lấy xe về thì P cố tình trốn tránh, không thực hiện. Sau đó, ông H đến trình báo Công an phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

Ngày 10.11.2017, Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Phạm Mai T và ông T khai nhận vào khoảng cuối tháng 8.2017, P đến vay số tiền 3.000.000 đồng rồi để lại xe mô tô biển kiểm soát 43K2-8869. Đến khoảng cuối tháng 9.2017 P tiếp tục vay thêm 1.000.000 đồng rồi từ đó đến nay không thấy P lấy lại xe và trả tiền. Đồng thời khi biết xe mô tô nói trên liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của P, ông T tự nguyện giao nộp để phục vụ điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy Honda Super Dream màu nâu biển kiểm soát 43K2-8869, số khung 058911, số máy 0058898 (Ngày 09.12.2017, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho ông Trần H).

Theo kết luận của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xác định trị giá của 01 xe máy Honda Super Dream màu nâu biển kiểm soát 43K2-8869, số khung 058911, số máy 0058898 là 5.500.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Trách nhiệm dân sự:

Ông Trần H đã nhận lại tài sản, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho P và không yêu cầu gì thêm.

Ông Phạm Mai T yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Trần Duy P về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành

vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Duy P từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Phạm Mai T yêu cầu bị cáo Trần Duy P hoàn trả lại cho ông số tiền 4.000.000 đồng và bị cáo P đồng ý trả, đây là sự thỏa thuận của các bên nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Duy P cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Duy P phù hợp với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng tháng 8.2017, Trần Duy P đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của ông Trần H 01 xe mô tô Honda Super Dream màu nâu biển kiểm soát 43K2-8869 có trị giá 5.500.000đ (năm triệu, năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy, bị cáo Trần Duy P là thanh niên có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với ý thức xem thường pháp luật, lười lao động nên sau khi được ông Trần H cho mượn xe mô tô Honda Super Dream màu nâu biển kiểm soát 43K2-8869 để làm phương tiện đi lại, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của ông H đem xe thế chấp lấy tiền tiêu xài cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho ông H. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp

xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên cần phải bị nghiêm trị. Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 24.11.2017, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 09.12.2017, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho ông Trần H 01 xe mô tô Honda Super Dream màu nâu biển kiểm soát 43K2-8869, số khung 058911, số máy 0058898 và ông H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với yêu cầu bị cáo Trần Duy P phải hoàn trả lại số tiền 4.000.000 đồng của anh Phạm Mai T thì thấy: Xuất phát từ mối quan hệ quen biết, thấy hoàn cảnh bị cáo P khó khăn, vợ sắp sinh nhưng không có tiền nên anh Phạm Mai T đã cho P mượn số tiền 4.000.000 đồng để lo cho vợ. Để làm tin, P đã để lại xe mô tô Honda Super Dream màu nâu biển kiểm soát 43K2-8869. Tại phiên tòa hôm nay, P đồng ý trả lại cho anh T số tiền 4.000.000 đồng. Xét đây là sự tự thỏa thuận của các bên nên Hội đồng xét xử công nhận.

[6] Trong vụ án này, anh Phạm Mai T có hành vi nhận thế chấp xe mô tô hiệu Honda Super Dream màu nâu biển kiểm soát 43K2-8869 của P, tuy nhiên anh T không biết xe mô tô này do P chiếm đoạt của người khác mà có nên không xử lý hình sự là đúng pháp luật.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ và án phì dân sự sơ thẩm: 300.000đ bị cáo Trần Duy P phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy P phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Duy P và anh Phạm Mai T như sau: Bị cáo Trần Duy P có trách nhiệm trả cho anh Phạm Mai T số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí:

3.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Duy P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Duy P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận hoặc niêm yết (trích sao) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-Những người tham gia tố tung;
-VKSND quận Thanh Khê;
-TAND TP. Đà Nẵng;
-Chi cục THADS quận Thanh Khê;
-Lưu Hồ sơ.